

Số: 42/2024/QĐST-HNGĐ

A Lưới, ngày 31 tháng 7 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A LƯỚI, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số: 37/2024/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2024 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Bà **Hồ Diễm M**, sinh năm: 2001; Địa chỉ: **thôn C, xã H, huyện A, tỉnh Thừa Thiên Huế**.

2. Ông **A Rét K**, sinh năm: 1994; Địa chỉ: **thôn C, xã H, huyện A, tỉnh Thừa Thiên Huế**.

*Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bà **Hồ Diễm M**:* Bà **Trần Thị Hồng M1** – Trợ giúp viên pháp lý thuộc **trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh T**.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự và căn cứ vào kết quả hòa giải ngày 23 tháng 7 năm 2024, Tòa án nhân dân huyện A Lưới nhận định,

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà **Hồ Diễm M** và ông **A R Khoác** đăng ký kết hôn ngày 23/8/2021 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện A, tỉnh Thừa Thiên Huế trên cơ sở tự nguyện, không ai ép buộc nên quan hệ hôn nhân giữa bà **M** và ông **K** là hợp pháp; nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng đã đăng ký kết hôn nhưng không chung sống với nhau, bất đồng quan điểm, thường xuyên có lời qua tiếng lại; không còn quan tâm, không yêu thương nhau. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay, không còn tình cảm gì với nhau nữa. Bà **M** và ông **K** yêu

cầu Toà án công nhận thuận tình ly hôn.

Thấy rằng, mâu thuẫn vợ chồng giữa ông **K** và bà **M** đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Việc thuận tình ly hôn giữa ông **K** và bà **M** là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận thuận tình ly hôn giữa ông **K** và bà **M**.

[2] Về con chung: Không có con chung.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

[4] Về lệ phí Toà án: Hai bên thoả thuận bà **M** chịu toàn bộ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Tại phiên hoà giải ngày 23 tháng 7 năm 2024, hai bên đã thực sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận về lệ phí. Việc thoả thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về thoả thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà **Hồ Diễm M** và ông **A Rét K** thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Không có con chung.
- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

**2.** Về lệ phí: Các đương sự chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí thuận tình ly hôn. Hai bên thoả thuận bà **M** chịu 300.000 đồng tiền lệ phí thuận tình ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm mà bà **M** đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số: 0002576 ngày 09/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A Lưới. Bà **M** đã nộp đủ lệ phí.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- Đương sự;
- TGVPL;
- VKSND huyện A Lưới;
- UBND xã Hồng Hạ;  
(ĐKKH ngày 30/8/2021);
- TAND tỉnh TT-Huế;
- Chi cục THADS A Lưới;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu dán.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Văn Vĩnh**